

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Kèm theo

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**



CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	[2] - [4]
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	[5] - [6]
3. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	[7] - [8]
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	[9]
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	[10-11]
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng chọn lọc	[12] - [43]

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 14 tháng 07 năm 2015.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên
- Ông Đỗ Trần Mai	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
- Bà An Hà My	Thành viên

Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Quyền	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ kế toán và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên :</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng ban kiểm soát
- Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên
- Bà Lê Thị Thoa	Thành viên

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại số 104, ngõ 140, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có công ty con như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	Lô J7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Hoài Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Công ty Cổ phần Bewin & Coating Việt Nam

Số 59, đường Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Công ty Cổ phần Cầu Đuống Việt Nam

Thôn Du Ngoại, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Công ty có các chi nhánh như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT. Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á tại Đà Nẵng	Đường số 9, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

5. Các khoản bất thường và các sự kiện quan trọng phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực Kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

THAY MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

THANH
HÀ NỘI

Số: 103/2020/BCSX-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á**

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam, đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á được lập ngày 28 tháng 08 năm 2020, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng chọn lọc cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

Nguyễn Xuân Hòa
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0909-2018-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Mẫu số B 01a – DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		117,559,269,163	129,381,203,881
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		12,834,642,785	35,855,017,097
1. Tiền	111	5.1	12,834,642,785	35,855,017,097
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68,780,508,263	67,177,444,412
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	30,888,677,806	19,741,558,163
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	9,480,422,307	14,729,125,188
4. Các khoản phải thu khác	136	5.5	30,247,173,780	34,542,526,691
5. Dự phòng phải thu khó đòi	137	5.9	(1,835,765,630)	(1,835,765,630)
III. Hàng tồn kho	140	5.6	34,539,499,141	23,144,950,328
1. Hàng tồn kho	141		34,539,499,141	23,144,950,328
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,404,618,974	3,203,792,044
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	875,102,682	3,130,919,107
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		522,122,656	72,872,937
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	7,393,636	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		152,752,026,484	153,526,470,127
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		23,200,000	68,200,000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	23,200,000	68,200,000
II. Tài sản cố định	220		22,088,537,267	23,274,488,608
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	21,522,225,575	22,248,266,019
- Nguyên giá	222		47,648,503,644	46,224,661,826
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26,126,278,069)	(23,976,395,807)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.12	557,599,092	1,013,488,789
- Nguyên giá	225		1,063,785,454	1,798,267,272
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(506,186,362)	(784,778,483)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.13	8,712,600	12,733,800
- Nguyên giá	228		40,212,000	40,212,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(31,499,400)	(27,478,200)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		23,357,174,384	8,396,334,375
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	23,357,174,384	8,396,334,375
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	105,075,791,356	119,400,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		118,800,000,000	118,800,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(14,324,208,644)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		600,000,000	600,000,000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2,207,323,477	2,387,447,144
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	2,207,323,477	2,387,447,144
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		270,311,295,647	282,907,674,008

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu số B 01a – DN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		100.948.548.775	108.495.635.154
I. Nợ ngắn hạn	310		95.386.560.277	102.047.130.010
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	34.528.305.912	35.630.268.689
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	962.646.110	4.675.734.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	3.364.607.125	3.985.937.096
4. Phải trả người lao động	314		696.944.435	1.619.890.418
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	2.040.855.500	520.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	3.067.847.804	2.009.005.832
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	49.146.648.353	52.027.588.588
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.578.705.038	1.578.705.038
II. Nợ dài hạn	330		5.561.988.498	6.448.505.144
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	810.430.120	810.430.120
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	4.751.558.378	5.638.075.024
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.19	169.362.746.872	174.412.038.854
I. Vốn chủ sở hữu	410		169.362.746.872	174.412.038.854
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(68.454.545)	(68.454.545)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		62.876.752.824	46.060.158.166
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(8.445.551.407)	13.420.335.233
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		256.705.647	200
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(8.702.257.054)	13.420.335.033
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		270.311.295.647	282.907.674.008

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

Người lập



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 02a – DN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	65.005.930.503	81.430.665.945
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	772.879.377	481.800.157
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		64.233.051.126	80.948.865.788
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	42.796.722.432	51.785.500.111
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.436.328.694	29.163.365.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	1.413.830	8.679.309
7. Chi phí tài chính	22	6.5	16.452.333.945	4.530.721.188
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.104.139.047	1.659.521.236
8. Chi phí bán hàng	25	6.8	8.360.115.464	12.892.597.196
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	5.307.059.892	4.893.088.682
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(8.681.766.777)	6.855.637.920
11. Thu nhập khác	31	6.6	1.016.268	527.634.497
12. Chi phí khác	32	6.7	21.506.545	22.298.152
13. Lợi nhuận khác	40		(20.490.277)	505.336.345
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.702.257.054)	7.360.974.265
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	-	1.234.838.087
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(8.702.257.054)	6.126.136.178

Người lập

Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Mẫu số B 03a – DN**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(8,702,257,054)	7,360,974,265
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,875,311,341	2,280,782,432
- Các khoản dự phòng	03		14,324,208,644	3,126,704,930
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,413,830)	(43,194,921)
- Chi phí lãi vay	06		2,104,139,047	1,659,521,236
- Các khoản điều chỉnh khác	07			-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9,599,988,148	14,384,787,942
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2,014,707,206)	(33,259,475,315)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11,394,548,813)	(11,453,703,856)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6,105,570,976)	(18,143,697,795)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2,435,940,092	4,447,703,056
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2,104,139,047)	(1,659,521,236)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(2,744,761,042)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9,583,037,802)	(48,428,668,246)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13,844,359,397)	(9,929,313,611)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	303,869,500
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4,174,479,768	8,679,309
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9,669,879,629)	(9,616,764,802)

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu số B 03 a- DN**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.3	63.573.839.952	70.255.711.290
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	7.4	(67.169.736.833)	(58.316.331.546)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(171.560.000)	(440.400.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(724.825.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.767.456.881)	10.774.154.384
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(23.020.374.312)	(47.271.278.664)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		35.855.017.097	81.348.775.224
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		12.834.642.785	34.077.496.560

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

Người lập



Nguyễn Hồng Thái

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 14 tháng 07 năm 2015.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại sơn, bột bả.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Ngành nghề kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít. Chi tiết: Sản xuất nước sơn, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; Sản xuất mì ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự;
- Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chỉ gồm có: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ các thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chỉ gồm: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar); Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, đại lý ký gửi hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Dịch vụ phụ vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh: quầy bar);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận tải, vận chuyển hàng hóa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: mua bán sơn nước, bột bả tường, chất chống thấm, chống gỉ, vật tư ngành sơn, vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

- dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật), xây dựng, giao thông, hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 104, ngõ 140, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động của công ty đến ngày 30/06/2020 là 88 người.

Công ty có các công ty con sau:**❖ Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 07 tháng 03 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 cấp ngày 07/03/2016 là 50.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn ./.*)

Trụ sở tại Lô J7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Hoài Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.

❖ Công ty Cổ phần Bewin & Coating Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108121031 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 01 năm 2018.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108121031 cấp ngày 08/01/2018 là 50.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn ./.*)

Trụ sở tại số 59, đường Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

❖ Công ty Cổ phần Cầu Đuống Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107685109 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 28 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 01 ngày 28/03/2018 là 5.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Năm tỷ đồng*)

Trụ sở tại thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại các công ty con như sau:

<u>Tên</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu (%)</u>		<u>Tỷ lệ biểu quyết (%)</u>	
	Theo đăng ký kinh doanh	Thực góp	Trên đăng ký kinh doanh	Thực góp
Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	81,82%	81,82%	81,82%	81,82%
Công ty Cổ phần Bewin & Coating Việt Nam	90%	90%	90%	90%
Công ty Cổ phần Cầu Đuống Việt Nam	90%	90%	90%	90%

Công ty có các chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT. Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á tại Đà Nẵng	Đường số 9, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Đơn vị có số lao động tại ngày 30/06/2020: 88 người.

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**4.1. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2020 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng.

4.3. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 02 “Hàng tồn kho” và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.5.1. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc thiết bị	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 năm

4.5.2. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

Phần mềm kế toán	05 năm
------------------	--------

4.6. Các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc xác định giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con được xác định theo giá gốc. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ kế toán là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty được xác định theo nguyên tắc giá gốc bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

4.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (có giá trị nhỏ hơn 30 triệu đồng), chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.8. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

4.9. Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

4.10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán, bao gồm: chi phí kiểm toán. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.11. Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá).

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

4.12. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.13. Chi phí đầu tư tài chính

Chi phí đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, chi phí cho hoạt động đầu tư phát sinh trong kỳ kế toán. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong kỳ của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của công ty.

4.14. Thuế***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm của Công ty sẽ là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 20%

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng trong kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.15. Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.17. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Mẫu số B09a-DN

mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QQĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan trong kỳ được trình bày ở Thuyết minh số 8.7.

4.18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định phân biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau: kinh doanh các loại sơn, bột bả, keo chống thấm.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2020	01/01/2020
Tiền mặt	5,578,398,874	3,815,055,221
Tiền gửi ngân hàng	7,256,243,911	32,039,961,876
Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	12,834,642,785	35,855,017,097

5.2 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2020	01/01/2020
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	30,888,677,806	19,741,558,163
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	10,644,548,602	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	20,244,129,204	19,741,558,163
b) Phải thu khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	30,888,677,806	19,741,558,163
c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	10,644,548,602	-
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	131,023,660	-
Cộng	10,775,572,262	-

5.3 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2020	01/01/2020
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	9,480,422,307	14,729,125,188
- Công ty TNHH Suv	152,676,566	6,529,079,000
- Oliver Y Battle S.A.U	-	3,228,004,055
- Công ty Tư vấn Xây dựng và Thương mại TH Việt Nam	2,827,506,000	-
- Đỗ Thị Bích Ngọc	1,226,600,000	1,226,600,000
- Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khác	5,273,639,741	3,745,442,133
b) Trả trước cho người bán dài hạn		
c) Trả trước cho người bán là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Bewin&Coating SG	63,789,989	-
Cộng	63,789,989	-

5.5 . PHẢI THU KHÁC

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	30,247,173,780	-	34,542,526,691	-
- Tạm ứng	18,113,862,292	-	18,363,688,436	-
- Phải thu khác	12,133,311,488	-	16,178,838,255	-
b) Dài hạn	23,200,000	-	68,200,000	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	23,200,000	-	68,200,000	-
c) Phải thu khác là các bên liên quan				
+ Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	3,932,702,583	-	7,444,183,992	-
+ Công ty Cổ phần Bewin&Coating SG	1,188,007,972	-	-	-
Cộng	5,120,710,555	-	7,444,183,992	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

5.6 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	19,461,353,243	-	10,895,135,751	-
Công cụ, dụng cụ	329,850,009	-	353,992,574	-
Chi phí SXKD dở dang	6,882,662,908	-	5,458,625,752	-
Thành phẩm nhập kho	7,421,480,411	-	5,803,239,530	-
Hàng hóa	444,152,570		633,956,721	
Cộng	34,539,499,141	-	23,144,950,328	-

5.7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2020	01/01/2020
a) Ngắn hạn	875,102,682	3,130,919,107
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	112,681,576	-
- Các khoản khác	762,421,106	3,130,919,107
b) Dài hạn	2,207,323,477	2,387,447,144
- Chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa	2,045,454,544	2,181,818,180
- Chi phí dài hạn khác	161,868,933	205,628,964
Cộng	3,082,426,159	5,518,366,251

5.8 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN**a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn****b) Xây dựng cơ bản dở dang**

- Xây dựng văn phòng, nhà máy

Cộng

	30/06/2020	01/01/2020
	23,357,174,384	8,396,334,375
Cộng	23,357,174,384	8,396,334,375

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.9 . NỢ XẤU*Đơn vị : VND*

	Cuối kỳ			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
- Các khoản phải thu ngắn hạn						
Công ty Cổ phần Á Châu G8	192,880,615	-	(192,880,615)	192,880,615	-	(192,880,615)
Các công ty khác	3,151,710,312	1,508,825,297	(1,642,885,015)	3,151,710,312	1,508,825,297	(1,642,885,015)
Cộng	3,344,590,927	1,508,825,297	(1,835,765,630)	3,344,590,927	1,508,825,297	(1,835,765,630)

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	30/06/2020			01/01/2020		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
a) Chứng khoán kinh doanh						
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	600,000,000	-	600,000,000	600,000,000	-	600,000,000
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	600,000,000	-	600,000,000	600,000,000	-	600,000,000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	118,800,000,000	14,324,208,644	(*)	118,800,000,000	-	(*)
- Đầu tư vào Công ty con	118,800,000,000	14,324,208,644	(*)	118,800,000,000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG - tỷ lệ sở hữu 81,82%	45,000,000,000	1,266,283,969	(*)	45,000,000,000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam - tỷ lệ sở hữu 90%	45,000,000,000	11,102,398,412	(*)	45,000,000,000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Cầu đường Việt Nam - tỷ lệ sở hữu 90%	28,800,000,000	1,955,526,263	(*)	28,800,000,000	-	(*)

(i) Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chứng năm 2019 và đáo hạn năm 2026, số lượng 60 trái phiếu, mệnh giá 10.000.000VND/trái phiếu, lãi trái phiếu trả hàng năm với lãi suất tham chiếu + 1%/năm.

Tóm tắt tình hình hoạt động của công ty con trong kỳ

Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG tiền thân là Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sơn.

Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại sơn.

Công ty Cổ phần Cầu đường Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng.

Các giao dịch chủ yếu của Công ty với Công ty con

Các giao dịch chủ yếu của Công ty với Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG chủ yếu là mua bán tài sản, vỏ thùng sơn.

Các giao dịch chủ yếu của Công ty với Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam chủ yếu là mua bán sơn thành phẩm.

(*) Xem Thuyết minh Báo cáo tài chính số 8.6.iv - Giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.11 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	11,973,103,252	11,508,333,758	22,511,733,906	231,490,910	46,224,661,826
Tăng trong kỳ	-	-	2,158,323,636	-	2,158,323,636
- Mua trong kỳ	-	-	1,423,841,818	-	1,423,841,818
- Chuyển từ tài sản thuê Tài chính	-	-	734,481,818	-	734,481,818
- Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	(734,481,818)	-	(734,481,818)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(734,481,818)	-	(734,481,818)
Số dư cuối kỳ	11,973,103,252	11,508,333,758	23,935,575,724	231,490,910	47,648,503,644
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	4,126,343,997	8,623,170,403	11,065,833,426	161,047,981	23,976,395,807
Tăng trong kỳ	192,716,490	224,035,741	2,078,716,399	21,654,541	2,517,123,171
- Số khấu hao trong kỳ	192,716,490	224,035,741	1,711,475,490	21,654,541	2,149,882,262
- Chuyển từ tài sản thuê tài chính			367,240,909		367,240,909
Giảm trong kỳ			(367,240,909)		(367,240,909)
- Thanh lý, nhượng bán			(367,240,909)		(367,240,909)
- Giảm khác					
Số dư cuối kỳ	4,319,060,487	8,847,206,144	12,777,308,916	182,702,522	26,126,278,069
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	7,846,759,255	2,885,163,355	11,445,900,480	70,442,929	22,248,266,019
2. Tại ngày cuối kỳ	7,654,042,765	2,661,127,614	11,158,266,808	48,788,388	21,522,225,575

- Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2020 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 10,787,708,034 VND
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 30/06/2020 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 15,459,614,107 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.12 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	-	-	1,798,267,272	-	1,798,267,272
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
- Thuê tài chính trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	(734,481,818)	-	(734,481,818)
- Chuyển sang TSCĐ hữu hình	-	-	(734,481,818)	-	(734,481,818)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	1,063,785,454	-	1,063,785,454
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	-	784,778,483	-	784,778,483
Tăng trong kỳ	-	-	88,648,788	-	88,648,788
- Số khấu hao trong kỳ	-	-	88,648,788	-	88,648,788
Giảm trong kỳ	-	-	(367,240,909)	-	(367,240,909)
- Chuyển sang TSCĐ hữu hình	-	-	(367,240,909)	-	(367,240,909)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-	506,186,362	-	506,186,362
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	-	-	1,013,488,789	-	1,013,488,789
2. Tại ngày cuối kỳ	-	-	557,599,092	-	557,599,092

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.13 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Nhãn hiệu hàng hoá	Phần mềm kế toán, thiết kế	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	-	-	-	40,212,000	-	40,212,000
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Mua trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	40,212,000	-	40,212,000
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	-	-	-	27,478,200	-	27,478,200
Tăng trong năm	-	-	-	4,021,200	-	4,021,200
- Số khấu hao trong năm	-	-	-	4,021,200	-	4,021,200
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐSĐT	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	31,499,400	-	31,499,400
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	12,733,800	-	12,733,800
2. Tại ngày cuối năm	-	-	-	8,712,600	-	8,712,600

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

5.14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	34,528,305,912	34,528,305,912	35,630,268,689	35,630,268,689
Công ty Cổ phần KEMIC	2,867,921,200	2,867,921,200	3,134,451,200	3,134,451,200
Công ty TNHH SX-TM Ngọc Sơn Hà Nội	6,995,067,464	6,995,067,464	6,091,424,284	6,091,424,284
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	3,595,705,971	3,595,705,971	3,244,218,571	3,244,218,571
Công ty TNHH TM và hóa chất HD	4,057,376,800	4,057,376,800	2,722,851,000	2,722,851,000
- Phải trả cho các đối tượng khác	17,012,234,477	17,012,234,477	20,437,323,634	20,437,323,634
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn				
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	103,699,621	103,699,621	103,699,621	103,699,621
- Công ty TNHH Thương mại Quảng Ngà	27,629,620	27,629,620	27,629,620	27,629,620
- Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàng Phát	38,000,000	38,000,000	38,000,000	38,000,000
- Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Yến	38,070,001	38,070,001	38,070,001	38,070,001
d) Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	195,493,779	195,493,779
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	-	-	195,493,779	195,493,779
5.15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn	962,646,110	962,646,110	4,675,734,349	4,675,734,349
- Đại lý Tiến Nga	201,562,500	201,562,500	201,562,500	201,562,500
- Công ty TNHH Nhôm Vĩnh Hưng Việt Nam	133,711,281	133,711,281	4,910,307	4,910,307
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	-	-	3,793,638,444	3,793,638,444
Các khoản người mua trả tiền trước khác	627,372,329	627,372,329	4,469,261,542	4,469,261,542
b) Người mua trả tiền trước dài hạn				
c) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan				
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	-	-	3,793,638,444	3,793,638,444

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

5.16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp và khấu trừ trong kỳ	Cuối kỳ
a) Phải nộp	3,985,937,096	7,315,994,218	7,937,324,189	3,364,607,125
- Thuế GTGT	755,016,096	7,169,221,932	7,909,389,969	14,848,059
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,352,464,812	-	-	2,352,464,812
- Thuế thu nhập cá nhân	878,456,188	140,772,286	21,934,220	997,294,254
- Thuế BVMT và Các loại thuế khác	-	6,000,000	6,000,000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	51,800,000	51,800,000	-
b) Phải thu	Đầu năm	Số phải thu trong kỳ	Số đã thu trong kỳ	Cuối kỳ
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	7,393,636	7,393,636

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2020	01/01/2020
a) Ngắn hạn	3,067,847,804	2,009,005,832
- Kinh phí công đoàn	100,167,290	125,684,361
- Bảo hiểm xã hội	1,203,932,678	181,004,729
- Phải trả, phải nộp khác	729,026,928	1,702,316,742
- Tạm ứng (dư Có)	96,222,836	-
- Phải thu khác (dư Có)	938,498,072	-
- Nhận ký quỹ, ký cược	-	-
b) Dài hạn	810,430,120	810,430,120
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	810,430,120	810,430,120
c) Phải trả khác là các bên liên quan	-	1,028,095,710
Công ty cổ phần Bewin & Coating SG	-	1,028,095,710

5.18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2020	01/01/2020
a) Ngắn hạn	2,040,855,500	520,000,000
- Trích trước chi phí kiểm toán	50,000,000	100,000,000
- Trích trước chi phí duy trì và phát triển thương hiệu Viglacera	75,757,574	-
- Trích trước chi phí thuê nhà xưởng	540,000,000	420,000,000
- Chi phí phải trả khác	1,375,097,926	-
b) Dài hạn	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B 09a - DN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.19 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

a) Vay	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	49,146,648,353	49,146,648,353	64,018,339,932	66,899,280,167	52,027,588,588	52,027,588,588
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>47,310,688,313</i>	<i>47,310,688,313</i>	<i>63,031,839,952</i>	<i>65,921,220,187</i>	<i>50,200,068,548</i>	<i>50,200,068,548</i>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung (1)	17,997,009,259	17,997,009,259	17,054,764,848	15,572,604,196	16,514,848,607	16,514,848,607
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Trần Duy Hưng (2)	11,415,541,450	11,415,541,450	16,999,283,597	15,085,374,216	9,501,632,069	9,501,632,069
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội (3)	17,073,446,522	17,073,446,522	28,153,100,425	35,263,241,775	24,183,587,872	24,183,587,872
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa (4)	824,691,082	824,691,082	824,691,082	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	<i>1,835,960,040</i>	<i>1,835,960,040</i>	<i>986,499,980</i>	<i>978,059,980</i>	<i>1,827,520,040</i>	<i>1,827,520,040</i>
- Ngân hàng Public Việt Nam (5)	922,600,040	922,600,040	461,299,980	461,299,980	922,600,040	922,600,040
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội (6)	690,400,000	690,400,000	345,200,000	345,200,000	690,400,000	690,400,000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (7)	180,000,000	180,000,000	180,000,000			
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công Thương Việt Nam (8)	42,960,000	42,960,000	-	171,560,000	214,520,000	214,520,000
Vay dài hạn	4,751,558,378	4,751,558,378	542,000,000	1,428,516,646	5,638,075,024	5,638,075,024
- Ngân hàng Public Việt Nam (5)	1,714,383,377	1,714,383,377	-	461,299,980	2,175,683,357	2,175,683,357
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội (6)	2,690,175,001	2,690,175,001	-	772,216,666	3,462,391,667	3,462,391,667
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (7)	347,000,000	347,000,000	542,000,000	195,000,000	-	-
Cộng	53,898,206,731	53,898,206,731	64,560,339,932	68,327,796,813	57,665,663,612	57,665,663,612

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

b) Các khoản nợ thuê tài chính đã thanh toán**Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020****Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019**

	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê tài chính	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê tài chính	Trả nợ gốc
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công Thương Việt Nam (8) <i>Từ 1 năm đến 5 năm</i>	177,545,782	5,985,782	171,560,000	472,786,532	32,386,532	440,400,000
	<i>177,545,782</i>	<i>5,985,782</i>	<i>171,560,000</i>	<i>472,786,532</i>	<i>32,386,532</i>	<i>440,400,000</i>
Cộng	177,545,782	5,985,782	171,560,000	472,786,532	32,386,532	440,400,000

c) Giá trị nợ thuê tài chính**Cuối kỳ****Đầu năm**

	Giá đánh giá lại	Giá gốc	Giá đánh giá lại	Giá gốc
Gốc nợ thuê tài chính	42,960,000	42,960,000	214,520,000	214,520,000
Lãi thuê tài chính phải trả	2,599,144	2,599,144	8,584,926	8,584,926
Cộng	45,559,144	45,559,144	223,104,926	223,104,926

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B 09a - DN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

(1) Hợp đồng số 02/2020/4729252/HĐTD giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ngày 17/06/2020, hạn mức cho vay 30 tỷ trong đó hạn mức cho vay 20 tỷ, hạn mức bảo lãnh 10 tỷ, thời gian vay 5 tháng theo từng hợp đồng cụ thể, lãi suất trong hạn 7.5%/năm. Tài sản đảm bảo là ô tô Toyota Innova 2.0E BKS 29A-871.21, ô tô Hyundai I10 BKS 30A.627.39 và các quyền sử dụng đất, căn hộ của bên thứ 3, cổ phiếu của bên thứ 3.

(2) Hợp đồng tín dụng số SHBVN/TDH/2012/0057 ngày 16/11/2012 và phụ lục bổ sung hợp đồng tín dụng ký ngày 19/03/2020 giữa Công ty và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Trần Duy Hưng, hạn mức tín dụng là 11,5 tỷ đồng, thời hạn của hợp đồng là 23/02/2021, lãi suất quy định trong từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

(3) Hợp đồng cho vay hạn mức số 356-03/2020-HĐCVHM/NHCT131-SDA ngày 27 tháng 05 năm 2020 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội, tổng hạn mức là 25 tỷ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích cho vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh sơn, bột bả chất chống thấm. Tài sản thế chấp là 1 xe Lexus, toàn bộ 60 trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2019 và đáo hạn năm 2026, 1 xe ô tô Ford BKS 29C-610.26, 1 xe ô tô Ford BKS 29C-383.46, 1 xe ô tô tải Pick up BKS 29C-608.49, 1 xe Mazda BKS 30E-063.63, 1 xe ô tô Kia BKS 30E-492.90, 1 xe ô tô Hyundai BKS 30F-372.89, 1 xe Hyundai BKS 30F-547.96, 1 xe Hyundai BKS 30F-708, 1 xe Hyundai BKS 30F-191.98, 1 xe Hyundai BKS 30F192-48, 1 xe ô tô Nissan BKS 29H-141.11, 1 xe ô tô tải Pick up BKS 29H-216.07, 1 xe ô tô Nissan BKS 29C-799.21, 1 xe ô tô tải Ford BKS 29C-790.49, 1 xe ô tô tải Hyundai BKS 30F-527.55, các máy móc thiết bị pha chế sơn và nhiều bất động sản của bên thứ 3.

(4) Hợp đồng tín dụng số 20042.20.059.1978415.TD ngày 25/05/2020 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa hạn mức tín dụng là 16,5 tỷ trong đó hạn mức cho vay là 15 tỷ, hạn mức trả lương và MBAL là 1,5 tỷ; hạn mức tín dụng 2 là 33 tỷ trong đó hạn mức cho vay là 30 tỷ; hạn mức trả lương và MBAL là 3 tỷ, thời hạn hợp đồng đến ngày 21/04/2021, mục đích sử dụng là phục vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2020-2021.

(5) Vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam Chi nhánh Hà Nội:

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000028/18, số cam kết nhận nợ 020-4-55-00-18007, từ ngày 07/03/2018 đến ngày 07/03/2023, hạn mức được phê duyệt 650.000.000 đồng, lãi suất 7,09%/năm, được thế chấp bởi 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Tucson, có giá trị 820.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000025/18, số cam kết nhận nợ 020-1-55-00-18008, từ ngày 21/03/2018 đến ngày 21/03/2023, hạn mức được phê duyệt 813.000.000 đồng, lãi suất 7,09%/năm, được thế chấp bởi 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai SantaFe, có giá trị 1.030.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000059/18, số cam kết nhận nợ 020-5-55-00-18011, từ ngày 13/04/2018 đến ngày 13/04/2023, hạn mức được phê duyệt 680.000.000 đồng, lãi suất 6,99%/năm, được thế chấp bởi 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Mazda New CX5 20G AT 2WD, có giá trị 899.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000045/18, số cam kết nhận nợ 020-9-55-00-19012, từ ngày 26/04/2018 đến ngày 26/04/2023, hạn mức được phê duyệt 650.000.000 đồng, lãi suất 6,99%/năm, được thế chấp bởi 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Tucson, có giá trị 820.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000046/18, số cam kết nhận nợ 020-9-55-00-18013, từ ngày 04/05/2018 đến ngày 04/05/2023, hạn mức được phê duyệt 400.000.000 đồng, lãi suất 6,99%/năm.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000063/18, số cam kết nhận nợ 020-6-55-00-18014, từ ngày 04/05/2018 đến ngày 04/05/2023, hạn mức được phê duyệt 400.000.000 đồng, lãi suất 6,99%/năm.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000064/18, số cam kết nhận nợ 020-1-55-00-19018, từ ngày 22/06/2018 đến ngày 22/06/2023, hạn mức được phê duyệt 400.000.000 đồng, lãi suất 6,99%/năm, cùng với các hợp đồng tín dụng số HAN/000046/18 và HAN/000063/2018 được thế chấp bởi 02 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios E CVT, có giá trị 1.040.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số HAN/000105/18, số cam kết nhận nợ 020-7-55-00-18017, từ ngày 18/06/2018 đến ngày 18/06/2023, hạn mức được phê duyệt 620.000.000 đồng, lãi suất 6,99%/năm, được thế chấp bởi 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Tucson 1,6T - GDI 2WD, có giá trị 882.000.000 đồng.

(6) Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 340/2018-HĐDCVDADDT/NHCT131-SDA ngày 09 tháng 02 năm 2018, hạn mức 1.228.000.000 đồng, mục đích thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của dự án đầu tư mua sắm 02 xe ô tô tải (Pickup cabin kép) Nissan Navara và Ford Ranger WildTrak mới 100%, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

(7) Hợp đồng tín dụng số 01/2020/4729252/HĐTD ngày 01/06/2020 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam, hạn mức vay 542 triệu đồng, mục đích vay mua 01 xe ô tô Hyundai Tucson 2.0AT bản đặc biệt máy xăng, thời gian vay 36 tháng, lãi suất đến 30/06/2020 là 10,5%/năm, từ 01/07/2020 lãi suất được điều chỉnh 6 tháng 1 lần, tài sản thế chấp là xe Hyundai hình thành từ khoản vay.

(8) Nợ thuê tài chính tại Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam:

- Hợp đồng thuê tài chính số 02.062/2017/TSC-CTTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa Công ty và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam với tổng hạn mức cho thuê là 677.280.000 đồng, thời hạn cho thuê 36 tháng, lãi suất quy định trong từng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5.20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng Cộng
Số dư đầu năm trước	115,000,000,000	(68,454,545)	-	29,189,645,500	10,753,075,089	154,874,266,044
Tăng vốn năm trước						-
Lãi trong năm trước					13,420,335,033	13,420,335,033
Tăng khác					6,639,206,210	6,639,206,210
Trích lập các quỹ				16,870,512,666		16,870,512,666
Phân phối lợi nhuận					(17,392,281,099)	(17,392,281,099)
Giảm khác						-
Số dư cuối năm trước	115,000,000,000	(68,454,545)	-	46,060,158,166	13,420,335,233	174,412,038,854
Tăng vốn trong năm nay						-
Lãi trong năm nay					(8,702,257,054)	(8,702,257,054)
Tăng khác					4,173,065,938	4,173,065,938
Trích lập các quỹ				16,816,594,658		16,816,594,658
Phân phối lợi nhuận (*)					(17,336,695,524)	(17,336,695,524)
Giảm khác						-
Số dư cuối năm	115,000,000,000	(68,454,545)	-	62,876,752,824	(8,445,551,407)	169,362,746,872

(*) Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 06 năm 2020. Chi tiết như sau:

- Chi trả thù lao HĐQT, Thư ký Công ty	520,100,866
- Trích quỹ đầu tư phát triển	16,816,594,658
Tổng	17,336,695,524

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp tại ngày 30/06/2020	30/06/2020	01/01/2020
Ông Mai Anh Tám	8.35%	9,603,270,000	9,603,270,000
Ông Nguyễn Quốc Quyền	7.19%	8,269,000,000	5,750,000,000
Vốn góp của các đối tượng khác	84.46%	97,127,730,000	99,646,730,000
Cộng		115,000,000,000	115,000,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	115,000,000,000	115,000,000,000
- Vốn góp tăng trong kỳ		
- Vốn góp giảm trong kỳ		
- Vốn góp cuối kỳ	115,000,000,000	115,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu	30/06/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11,500,000	11,500,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11,500,000	11,500,000
- Cổ phiếu phổ thông	11,500,000	11,500,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11,500,000	11,500,000
- Cổ phiếu phổ thông	11,500,000	11,500,000
- Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 đồng	10.000 đồng

e) Các quỹ của doanh nghiệp	30/06/2020	01/01/2020
- Quỹ đầu tư phát triển	62,876,752,824	46,060,158,166

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

5.21 . CÁC THÔNG TIN KHÁC DO DOANH NGHIỆP TỰ GIẢI TRÌNH, THUYẾT MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6.1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
a) Doanh thu	65,005,930,503	81,430,665,945
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh sơn	56,323,308,232	74,661,060,285
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh bột bả	2,263,453,856	3,644,296,701
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	6,430,604,313	3,125,308,959
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	64,703,859,806	80,912,578,803
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	142,191,050	326,046,198
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	64,561,668,756	80,586,532,605
6.2 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Hàng bán bị trả lại	772,879,377	481,800,157
Cộng	772,879,377	481,800,157
Các khoản giảm trừ oanh thu với các bên liên quan	760,988,415	-
- Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	760,988,415	-
6.3 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Giá vốn của hàng đã bán	42,796,722,432	51,785,500,111
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh sơn	35,836,389,317	47,480,396,983
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh bột bả	2,329,999,400	2,317,575,634
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	4,630,333,715	1,987,527,494
Cộng	42,796,722,432	51,785,500,111
6.4 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Lãi tiền gửi, cho vay	1,413,830	8,679,309
Cộng	1,413,830	8,679,309
6.5 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Lãi tiền vay	2,104,139,047	1,659,521,236
Lỗi chênh lệch tỷ giá	23,986,254	11,625,440
Dự phòng tổn thất đầu tư	14,324,208,644	2,859,574,512
Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	16,452,333,945	4,530,721,188

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

6.6 . THU NHẬP KHÁC

- Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ

- Thu nhập khác

Cộng

Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
-	34,515,612
1,016,268	493,118,885
1,016,268	527,634,497

6.7 . CHI PHÍ KHÁC

- Các khoản bị phạt thuế

- Các khoản khác

Cộng

Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
21,432,099	22,298,152
74,446	-
21,506,545	22,298,152

6.8 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**a) Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ**

Chi phí nhân viên

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí quản lý doanh nghiệp khác

b) Các chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

Chi phí nhân viên

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí quảng cáo

Chi phí bán hàng khác

Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
5,307,059,892	4,893,088,682
3,208,978,140	3,083,390,915
471,472,770	442,427,842
1,626,608,982	1,367,269,925
8,360,115,464	12,892,597,196
954,029,594	1,967,662,983
1,373,344,281	1,519,900,713
982,256,415	5,762,047,592
5,050,485,174	3,642,985,908

6.9 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí nguyên liệu, vật liệu

Chi phí nhân công

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
40,582,527,296	47,901,031,251
6,975,441,739	8,651,398,452
2,242,552,250	2,280,782,432
5,990,310,678	10,196,196,181
2,604,280,410	4,084,989,346
58,395,112,373	73,114,397,662

6.10 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế

+ *Chi phí không được trừ*

- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế

+ *Lỗ của chi nhánh Đà Nẵng năm trước*

Tổng thu nhập chịu thuế

Thuế suất thuế TNDN

Thuế TNDN hiện hành

Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
(8,702,257,054)	7,360,974,265
21,506,545	-
21,506,545	-
-	-
-	1,186,783,829
(8,680,750,509)	6,174,190,436
20%	20%
-	1,234,838,087

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

7 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**7.1 . Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai****7.2 . Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng:**

7.3 . Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
- Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	63,573,839,952	70,255,711,290

7.4 . Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	67,169,736,833	58,316,331,546

8 . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**8.1 . Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác****8.2 . Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh, công bố hay thuyết minh trên báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)

Mẫu số B 09a - DN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

8.3. BÁO CÁO BỘ PHẬN**8.3.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của công ty như sau:

Năm nay

CHỈ TIÊU	Sản xuất và kinh doanh sơn	Sản xuất và kinh doanh bột bả	Sản xuất và kinh doanh keo chống	TỔNG CỘNG
Doanh thu	56,323,308,232	2,263,453,856	6,430,604,313	65,017,366,401
Các khoản giảm trừ doanh thu	772,879,377			772,879,377
Giá vốn hàng bán	35,836,389,317	2,329,999,400	4,630,333,715	42,796,722,432
Lợi nhuận gộp	19,714,039,538	(66,545,544)	1,800,270,598	21,447,764,592
Tổng tài sản				270,311,295,647
Nợ phải trả				100,948,548,775
<i>Tổng chi phí đã phát sinh trong niên độ để mua tài sản dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình và các tài sản dài hạn khác)</i>				13,844,359,397
<i>Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>				6,827,750,433
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền, ngoại trừ chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí dài hạn</i>				

Năm trước

CHỈ TIÊU	Sản xuất và kinh doanh sơn	Sản xuất và kinh doanh bột bả	Sản xuất và kinh doanh keo chống	TỔNG CỘNG
Doanh thu	74,661,060,285	3,644,296,701	3,125,308,959	81,430,665,945
Các khoản giảm trừ doanh thu	481,800,157			481,800,157
Giá vốn hàng bán	47,480,396,983	2,317,575,634	1,987,527,494	51,785,500,111
Lợi nhuận gộp	26,698,863,145	1,326,721,067	1,137,781,465	29,163,365,677
Tổng tài sản				282,907,674,008
Nợ phải trả				108,495,635,154
<i>Tổng chi phí đã phát sinh trong niên độ để mua tài sản dự kiến sẽ sử dụng nhiều hơn một niên độ (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình và các tài sản dài hạn khác)</i>				24,107,646,644
<i>Tổng chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>				6,576,377,353
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền, ngoại trừ chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí dài hạn</i>				

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

8.3.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại thị trường trong nước tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Chi tiết kết quả kinh doanh theo từng khu vực như sau:

Năm nay

CHỈ TIÊU	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	TỔNG CỘNG
Doanh thu	57,695,727,382	7,179,447,969	142,191,050	65,017,366,401
Các khoản giảm trừ doanh thu	772,879,377	-		772,879,377
Giá vốn hàng bán	36,852,922,659	5,850,204,612	93,595,161	42,796,722,432
Lợi nhuận gộp	20,069,925,346	1,329,243,357	48,595,889	21,447,764,592

Năm trước

CHỈ TIÊU	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	TỔNG CỘNG
Doanh thu	73,541,853,405	7,888,812,540	-	81,430,665,945
Các khoản giảm trừ doanh thu	481,800,157	-	-	481,800,157
Giá vốn hàng bán	46,142,042,776	5,643,457,335	-	51,785,500,111
Lợi nhuận gộp	26,918,010,472	2,245,355,205	-	29,163,365,677

8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ

8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

8.6 . Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Tổng giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 30/06/2020			
Tiền và các khoản tương đương tiền	12,834,642,785		12,834,642,785
Phải thu khách hàng	30,888,677,806	-	30,888,677,806
Đầu tư	-	119,400,000,000	119,400,000,000
Phải thu khác	30,247,173,780	23,200,000	30,270,373,780
Trừ:	(1,835,765,630)	(14,324,208,644)	(16,159,974,274)
Dự phòng phải thu khó đòi	(1,835,765,630)	-	(1,835,765,630)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	(14,324,208,644)	(14,324,208,644)
Tổng cộng	72,134,728,741	105,098,991,356	177,233,720,097
Các khoản vay và nợ	49,146,648,353	4,751,558,378	53,898,206,731
Phải trả người bán	34,528,305,912		34,528,305,912
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	5,108,703,304	810,430,120	5,919,133,424
Tổng cộng	88,783,657,569	5,561,988,498	94,345,646,067
Chênh lệch thanh khoản thuần	(16,648,928,828)	99,537,002,858	82,888,074,030
	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 01/01/2020			
Tiền và các khoản tương đương tiền	35,855,017,097	-	35,855,017,097
Phải thu khách hàng	19,741,558,163	-	19,741,558,163
Đầu tư	-	119,400,000,000	119,400,000,000
Phải thu khác	34,542,526,691	68,200,000	34,610,726,691
Trừ:	(1,835,765,630)	-	(1,835,765,630)
Dự phòng phải thu khó đòi	(1,835,765,630)	-	(1,835,765,630)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	88,303,336,321	119,468,200,000	207,771,536,321
Các khoản vay và nợ	52,027,588,588	5,638,075,024	57,665,663,612
Phải trả người bán	35,630,268,689	-	35,630,268,689
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	2,529,005,832	810,430,120	3,339,435,952
Tổng cộng	90,186,863,109	6,448,505,144	96,635,368,253
Chênh lệch thanh khoản thuần	(1,883,526,788)	113,019,694,856	111,136,168,068

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỌC (tiếp theo)**Mẫu số B 09a - DN**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ bằng giá gốc trừ đi dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2020	01/01/2020	30/06/2020	01/01/2020
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng và phải thu khác	59,323,285,956	52,516,519,224	59,323,285,956	52,516,519,224
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	105,075,791,356	119,400,000,000	(*)	(*)
Tiền và các khoản tương đương tiền	12,834,642,785	35,855,017,097	12,834,642,785	35,855,017,097
Tổng cộng	177,233,720,097	207,771,536,321	(*)	(*)
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	53,898,206,731	57,665,663,612	53,898,206,731	57,665,663,612
Phải trả người bán	34,528,305,912	35,630,268,689	34,528,305,912	35,630,268,689
Phải trả khác	3,878,277,924	2,819,435,952	3,878,277,924	2,819,435,952
Tổng cộng	92,304,790,567	96,115,368,253	92,304,790,567	96,115,368,253

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/06/2020 và ngày 01/01/2020. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

(*): Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại điều 28 Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cho mục đích thuyết minh.

8.7 . Thông tin về các bên liên quan**a) Các bên liên quan**

Trong kỳ kế toán và tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan có giao dịch với Công ty:

Tên gọi	Địa điểm	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	Lô J7 đường số 5, KCN Hải Sơn, Hoài Hạ, Đức Hòa, Long An	Công ty con
Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	Số 59 Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, tp Hà Nội	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHỌN LỘC (tiếp theo)

Mẫu số B 09a - DN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

Giao dịch với các bên liên quan

Ngoài thuyết minh giao dịch với các bên liên quan đã nêu trên, trong kỳ kế toán còn có các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Giao dịch	Giá trị
Công ty Cổ phần Bewin & Coating SG	Bán hàng hóa, dịch vụ	156.410.155
	Mua hàng	180.827.076
	Bù trừ công nợ	1.227.398.330
	Lợi nhuận được chia	2.788.007.972
	Thanh toán phải thu khác	1.055.821.279
	Thanh toán phải trả khác	835.994.761
Công ty Cổ phần Bewin & Coating Vietnam	Bán hàng	71.017.835.635
	Thu tiền bán hàng	58.840.000.000
	Mua hàng	481.662.192
	Thanh toán mua hàng	930.000.000
	Bù trừ công nợ	4.068.552.038
	Nhập hàng trả lại	1.347.454.859
	Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.385.057.966
	Thanh toán phải thu khác	4.847.276.175

b) Thù lao chi trả trong kỳ kế toán cho các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 VND
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	393.668.750
Ông Nguyễn Quốc Quyền	Phó Tổng giám đốc	192.500.000
Tổng cộng		586.168.750

8.8 . Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đồng Á đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

8.9 . Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

8.10 . Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ kế toán Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Thái

Hoàng Văn Tuấn

Nguyễn Văn Sơn

